

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



TRẦN HỮU PHONG

**PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ XỬ LÝ NỢ XẤU  
TRONG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG, QUA THỰC TIỄN TẠI  
CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2019

Công trình được hoàn thành tại:

**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. TRẦN VĂN DUY**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn thạc sĩ  
họp

tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

## MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài .....	1
2. Tình hình nghiên cứu.....	1
3. Mục đích nghiên cứu và nhiệm vụ nghiên cứu .....	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	3
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu .....	3
6. Những đóng góp mới của luận văn .....	4
7. Cơ cấu luận văn .....	4
<b>Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ NỢ XẤU TRONG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG</b> .	4
1.1. Khái niệm, phân loại về nợ xấu, nợ xấu trong lĩnh vực hoạt động tín dụng .....	4
1.1.1. Khái niệm về nợ xấu trong hoạt động tín dụng.....	4
1.1.2. Khái niệm nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại .....	5
1.1.3. Phân loại nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại trong lĩnh vực hoạt động tín dụng của Việt Nam.....	5
1.1.4. Pháp luật về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại. ....	6
1.3. Nguyên nhân của nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại trong lĩnh vực hoạt động tín dụng của Việt Nam .....	6
1.3.1. Nguyên nhân khách quan .....	6
1.3.2. Nguyên nhân chủ quan từ phía các ngân hàng.....	7
1.3.3. Nguyên nhân từ phía khách hàng, doanh nghiệp .....	7
1.3.4. Nguyên nhân từ cơ chế xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại.....	8
1.5. Kinh nghiệm xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại của trong lĩnh vực hoạt động tín dụng của một số nước trên thế giới .....	8
1.5.1. Kinh nghiệm của Trung Quốc .....	8
1.5.2. Kinh nghiệm của Thái Lan .....	8
Tiểu kết chương 1 .....	9
<b>Chương 2. THỰC TIỄN PHÁP LUẬT VÀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ NỢ XẤU TRONG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG, QUA THỰC TIỄN TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TẠI VIỆT NAM</b> .....	9

2.1. Thực trạng pháp luật về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại trong hoạt động tín dụng.....	9
2.1.1. Thành tựu pháp luật về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại trong hoạt động tín dụng.....	9
2.1.2. Hạn chế pháp luật về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại trong hoạt động tín dụng.....	10
2.2. Thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại trong hoạt động tín dụng	10
Kết luận chương 2 .....	14
<b>Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ NỢ XẤU TRONG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG.....</b>	<b>14</b>
3.1. Định hướng hoàn thiện quy định của pháp luật về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại trong hoạt động tín dụng .....	14
3.2. Giải pháp hoàn thiện quy định của pháp luật về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng.....	15
3.3. Giải pháp tăng cường thực thi pháp luật về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng .....	15
Tiểu kết chương 3.....	15
<b>KẾT LUẬN CHUNG .....</b>	<b>16</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>17</b>

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

### **1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài**

Nền kinh tế Việt Nam hiện nay đã và đang có những bước phát triển vượt bậc không những phát triển kinh tế nội địa mà chúng ta đã thực sự quan tâm đến giao lưu, phát triển kinh tế với các nước trong khu vực và trên thế giới. đánh giá nền kinh tế nước ta trong 15 năm trở lại đây để có thể thấy được sự phát triển này.

Về cơ chế xử lý nợ xấu, hiện Việt Nam chưa có thị trường mua bán nợ, đến nay những đơn vị được tham gia mua nợ chỉ có DATC, VAMC và các AMC của TCTD. Ngoài ra, chưa có đơn vị nào được cấp đăng ký kinh doanh mua bán nợ theo quy định tại Luật Đầu tư 2014 và Luật số 69/2014/QH13 của Quốc hội về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, dẫn đến VAMC mua nợ xấu từ các TCTD nhưng không thể bán nợ cho các đơn vị khác ngoài DATC và AMC của các TCTD. Cũng do những quy định tại Luật Đầu tư 2014, Luật 69/2014/QH13, nhà đầu tư nước ngoài chưa thể tham gia hoạt động xử lý nợ xấu tại Việt Nam.

Ngày 21/6/2017, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng. Nghị quyết này có hiệu lực trong 05 năm từ ngày 15/8/2017. Nghị quyết 42/2017/QH14 cho phép áp dụng nhiều chính sách mới (so với pháp luật hiện hành) về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu, góp phần tạo lập cơ sở pháp lý thuận lợi hơn cho việc xử lý nợ xấu. Nghị quyết này được ban hành hứa hẹn mang lại những bước chuyển mới trong xử lý nợ xấu tại Việt Nam hiện nay.

Vì vậy, tác giả đã lựa chọn đề tài “*Pháp luật Việt Nam về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng, qua thực tiễn tại các ngân hàng thương mại*” làm đề tài Luận văn thạc sĩ luật học của mình. Qua việc triển khai nghiên cứu đề tài là sáng tỏ hơn nữa một số vấn đề về lý luận và thực tiễn việc xử lý nợ xấu. đề tài từ đó đưa ra những kiến nghị trong việc nâng cao hiệu quả hơn nữa trong các quy định của pháp luật và thực tiễn áp dụng các quy định này.

### **2. Tình hình nghiên cứu**

Qua tổng quan các công trình nghiên cứu trên năm phương diện lớn, như: tổng quan các công trình, các bài viết nghiên cứu chung về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng, qua thực tiễn tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam và pháp luật về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng, qua thực tiễn tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam. Qua việc tham khảo các tài liệu nghiên cứu về vấn đề này có thể thấy, các nghiên cứu đã làm được những vấn đề sau:

*Thứ nhất*, các công trình, bài viết, luận văn, luận án, giáo trình đã đưa ra được khái niệm pháp luật về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng, qua thực tiễn tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam. Ở góc độ nhất định cũng đã nêu và phân tích được các đặc điểm về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng, qua thực tiễn tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam.

*Thứ hai*, các công trình, bài viết, khóa luận, luận văn, luận án, giáo trình đã phần nào phân tích làm rõ được các quy định pháp luật về xử lý nợ

xấu trong hoạt động tín dụng, qua thực tiễn tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam; thông tin tình hình về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng, qua thực tiễn tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam.

*Thứ ba*, các công trình nghiên cứu ở mức độ nhất định cũng phân tích về pháp luật về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng, qua thực tiễn tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam qua đó chỉ ra thực trạng và đề xuất giải pháp để giải quyết nợ xấu tại Việt Nam hiện nay. Do vậy, trong quá trình nghiên cứu đề tài luận văn, tác giả sẽ có sự tiếp thu, kế thừa những thành quả, các giá trị mà các nghiên cứu đã chỉ ra làm nền móng cho việc tiếp tục nghiên cứu đề tài của mình của về lý luận cũng như thực tiễn.

### **3. Mục đích nghiên cứu và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

*Thứ nhất*, nghiên cứu một số vấn đề về lý luận về việc xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng, qua thực tiễn tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam hiện nay, trên cơ sở đó làm rõ một số khái niệm, nội dung liên quan đến xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng, qua thực tiễn tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam.

*Thứ hai*, nghiên cứu, phân tích đánh giá thực trạng pháp luật hiện hành và thực tiễn áp dụng pháp luật về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng, qua thực tiễn tại các ngân hàng thương mại theo pháp luật Việt Nam, từ đó làm rõ những ưu điểm, nhược điểm về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng, qua thực tiễn tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam.

*Thứ ba*, đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về việc xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng, qua thực tiễn tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam để phù hợp hơn với tình hình thực tế hiện nay, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả đáp ứng được yêu cầu đặt ra là giảm tỷ lệ nợ xấu đến mức thấp nhất có thể.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Để đạt được mục đích nghiên cứu đã đề ra, luận văn có các nhiệm vụ cụ thể sau:

Luận văn cần làm rõ các khái niệm cơ bản làm cơ sở cho việc nghiên cứu như khái niệm nợ xấu, mua bán nợ xấu, quỹ dự phòng,...

Phân tích các quy định của pháp luật Việt Nam hiện nay về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng, qua thực tiễn tại các ngân hàng thương mại.

Đánh giá thực trạng quy định của pháp luật về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng, qua thực tiễn tại các ngân hàng thương mại trong Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng, qua thực tiễn tại các ngân hàng thương mại của các tổ chức tín dụng (TCTD), Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017, Bộ luật Dân sự 2015, Luật đầu tư 2014, Luật số 69/2014/QH13 của Quốc hội về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản liên quan.

Nghiên cứu thực tiễn và chỉ ra những vướng mắc làm cơ sở cho việc xây dựng các nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật.

Xây dựng các nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng, qua thực tiễn tại các ngân hàng thương mại.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

##### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Các quan điểm, nhận định về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng, qua thực tiễn tại các ngân hàng thương mại trong các công trình nghiên cứu để làm rõ cơ sở lý luận, đánh giá pháp luật và thực tiễn áp dụng; một số nội dung trong Nghị quyết về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng, qua thực tiễn tại các ngân hàng thương mại của các tổ chức tín dụng của Quốc hội.

Các quy định của pháp luật và các văn bản liên quan hiện hành về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng, qua thực tiễn tại các ngân hàng thương mại qua đó chỉ ra những vướng mắc trong các quy định của pháp luật và thực tiễn áp dụng.

##### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

Không gian: Luận văn tập trung nghiên cứu các quy định pháp luật liên quan đến xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng, qua thực tiễn tại các ngân hàng thương mại.

Thời gian: Từ năm 2014 đến hết năm 2018

Địa bàn nghiên cứu: Phạm vi cả nước

#### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

##### **5.1. Phương pháp luận nghiên cứu**

Luận văn được trình bày dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về nhà nước và pháp luật và những quan điểm của Đảng và Nhà nước về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN trong thời kỳ đổi mới.

##### **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

Trong quá trình nghiên cứu và trình bày đề tài, luận văn sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau bao gồm:

- Phương pháp phân tích và tổng hợp: Phương pháp này được sử dụng trong tất cả các chương của luận văn để phân tích các khái niệm, phân tích quy định của pháp luật, các số liệu,...

- Phương pháp so sánh: Được sử dụng trong luận văn để so sánh một số quy định của pháp luật trong các văn bản khác nhau, tập chung chủ yếu ở chương 2 của luận văn.

- Phương pháp diễn giải quy nạp: Được sử dụng trong luận văn để diễn giải các số liệu, các nội dung trích dẫn liên quan và được sử dụng tất cả các chương của luận văn.

Ngoài ra, luận văn còn sử dụng những phương pháp nghiên cứu khác: phương pháp thống kê,...

## **6. Những đóng góp mới của luận văn**

Các quy định mới của pháp luật hiện nay đã cho thấy sự quan tâm vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong việc xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng, qua thực tiễn tại các ngân hàng thương mại hiện nay tại Việt Nam.

Trong khuôn khổ một luận văn thạc sĩ làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng, qua thực tiễn tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam.

Phân tích, đánh giá pháp luật hiện hành thông qua phân tích nhưng điểm mới và chỉ ra những điểm còn chưa hợp lý và đưa ra các nhận định hợp lý và chưa hợp lý để là cơ sở hoàn thiện pháp luật.

Đưa ra những nhận định thông qua việc áp dụng pháp luật về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng, qua thực tiễn tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam làm cơ sở hoàn thiện pháp luật.

Đưa ra một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng, qua thực tiễn tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn áp dụng.

## **7. Cơ cấu luận văn**

Ngoài mục lục, danh mục các từ viết tắt, lời nói đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo luận văn được kết cấu 3 chương như sau:

*Chương 1: Một số vấn đề lý luận và quy định của pháp luật về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng.*

*Chương 2: Thực tiễn pháp luật và áp dụng pháp luật về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng, qua thực tiễn tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam*

*Chương 3: Định hướng, các giải pháp hoàn thiện và thực thi pháp luật về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng.*

### **Chương 1**

## **MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ NỢ XẤU TRONG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG**

### **1.1. Khái niệm, phân loại về nợ xấu, nợ xấu trong lĩnh vực hoạt động tín dụng**

#### **1.1.1. Khái niệm về nợ xấu trong hoạt động tín dụng**

Theo đó, một khoản nợ được coi là nợ xấu khi nó xuất hiện 1 hoặc cả 2 dấu hiệu sau: Quá hạn trả nợ gốc và lãi; khi khách hàng vay vốn bị tổ chức tín dụng (TCTD) hoặc ngân hàng coi là không có khả năng trả nợ. Bản chất của nợ xấu là một khoản tiền cho vay mà chủ nợ xác định không thể thu hồi lại được và bị xóa sổ khỏi danh sách các khoản nợ phải thu của chủ nợ. Đối với các ngân hàng, nợ xấu tức là các khoản tiền cho khách hàng vay, thường là các doanh nghiệp, mà không thể thu hồi lại được do doanh nghiệp đó làm ăn thua lỗ hoặc phá sản,... Nhìn chung, một doanh nghiệp



luôn phải ước tính trước những khoản nợ xấu trong chu kỳ kinh doanh hiện tại dựa vào những số liệu nợ xấu ở kì trước.

**\* Khái niệm nợ xấu trong lĩnh vực hoạt động tín dụng của Việt Nam**

*Nợ xấu hay nợ khó đòi là các khoản nợ dưới chuẩn, đã quá hạn và bị nghi ngờ về khả năng trả nợ lẫn khả năng thu hồi vốn của chủ nợ, điều này thường xảy ra khi các con nợ đã làm ăn thua lỗ liên tục, tuyên bố phá sản hoặc đã tâu tán tài sản. Nợ xấu gồm các khoản nợ quá hạn trả lãi hoặc gốc thường quá ba tháng, căn cứ vào khả năng trả nợ của khách hàng để hạch toán các khoản vay vào các nhóm nợ thích hợp.*

**1.1.2. Khái niệm nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại**

*Nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại chính là các khoản tiền mà ngân hàng cho khách hàng vay nhưng khi đến hạn thu hồi nợ lại không thể đòi được do yếu tố chủ quan từ chính phía khách hàng như doanh nghiệp, tổ chức vay tín dụng làm ăn thua lỗ, phá sản dẫn đến tình trạng mất khả năng thanh toán khoản nợ đã vay của ngân hàng khi đến kỳ hạn.*

**1.1.3. Phân loại nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại trong lĩnh vực hoạt động tín dụng của Việt Nam**

Trong hoạt động phân loại nợ, các TCTD phải thực hiện theo các nguyên tắc sau:

*Thứ nhất*, các TCTD phải sử dụng kết quả phân loại nhóm nợ đối với khách hàng do Trung tâm thông tin tín dụng trực thuộc ngân hàng Nhà nước (CIC) cung cấp tại thời điểm phân loại để điều chỉnh kết quả tự phân loại nợ, cam kết ngoại bảng. Trường hợp nợ và cam kết ngoại bảng của khách hàng được phân loại vào nhóm nợ có mức độ rủi ro thấp hơn nhóm nợ theo danh sách do CIC cung cấp, TCTD phải điều chỉnh kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng theo nhóm nợ được CIC cung cấp.

*Thứ hai*, toàn bộ số dư nợ và giá trị các cam kết ngoại bảng của một khách hàng tại một TCTD phải được phân loại vào cùng một nhóm nợ.

*Thứ ba*, khi các TCTD tham gia cấp tín dụng hợp vốn thì từng TCTD tham gia phải thực hiện phân loại độc lập và có trách nhiệm thông báo ngay cho nhau kết quả phân loại.

*Thứ tư*, đối với khoản ủy thác cấp tín dụng mà bên nhận ủy thác chưa giải ngân theo hợp đồng ủy thác, TCTD ủy thác phải phân loại các khoản ủy thác này như là một khoản cho vay đối với bên nhận ủy thác.

*Thứ năm*, đối với nợ đã bán nhưng chưa thu được tiền, nợ đã bán nhưng bên mua có quyền truy đòi người bán thì số tiền chưa thu được, số dư nợ đã bán có quyền truy đòi người bán phải được phân loại, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định như trước khi bán nợ.

*Thứ sáu*, đối với các khoản nợ được mua, TCTD phân loại số tiền đã thanh toán để mua nợ vào nhóm có mức độ rủi ro không thấp hơn nhóm mà khoản nợ đó đã được phân loại trước khi mua.

*Thứ bảy*, đối với số tiền mua, ủy thác cho tổ chức khác (bao gồm cả

TCTD) mua trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết, TCTD phải phân loại số tiền mua trái phiếu như là một khoản cho vay không có bảo đảm đối với bên phát hành trái phiếu, trừ trường hợp trái phiếu doanh nghiệp được bảo đảm thanh toán bằng tài sản.

*Thứ tám,* đối với khoản chiết khấu dưới hình thức mua có kỳ hạn các công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác của người thụ hưởng, TCTD phân loại khoản chiết khấu như là một khoản cho vay đối với người thụ hưởng.

*Thứ chín,* đối với khoản nợ mà việc cho vay, cấp tín dụng thực hiện theo chấp thuận, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, TCTD thực hiện phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quyết định của Thống đốc NHNN đối với từng trường hợp cụ thể.

#### **1.1.4. Pháp luật về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại.**

Như vậy, *pháp luật về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại là hệ thống các quy tắc xử sự do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành điều chỉnh quan hệ xã hội về các khoản tiền mà ngân hàng cho khách hàng vay nhưng khi đến hạn thu hồi nợ lại không thể đòi được do yếu tố chủ quan từ chính phía khách hàng như doanh nghiệp, tổ chức vay tín dụng làm ăn thua lỗ, phá sản dẫn đến tình trạng mất khả năng thanh toán khoản nợ đã vay của ngân hàng khi đến kỳ hạn.*

### **1.2. Khái niệm và thực trạng pháp luật về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại**

*pháp luật về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại là hệ thống các quy tắc xử sự do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành điều chỉnh quan hệ xã hội về các khoản tiền mà ngân hàng cho khách hàng vay nhưng khi đến hạn thu hồi nợ lại không thể đòi được do yếu tố chủ quan từ chính phía khách hàng như doanh nghiệp, tổ chức vay tín dụng làm ăn thua lỗ, phá sản dẫn đến tình trạng mất khả năng thanh toán khoản nợ đã vay của ngân hàng khi đến kỳ hạn.*

Ngày 21/6/2017, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng (TCTD). Nghị quyết này có hiệu lực trong 05 năm từ ngày 15/8/2017. Nghị quyết 42/2017/QH14 cho phép áp dụng nhiều chính sách mới (so với pháp luật hiện hành) về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu, góp phần tạo lập cơ sở pháp lý thuận lợi hơn cho việc xử lý nợ xấu.

### **1.3. Nguyên nhân của nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại trong lĩnh vực hoạt động tín dụng của Việt Nam**

#### **1.3.1. Nguyên nhân khách quan**

*Thứ nhất,* do môi trường kinh doanh gặp nhiều khó khăn, tình hình kinh doanh và tài chính của các doanh nghiệp suy giảm.

*Thứ hai,* do tình trạng sở hữu chéo ngân hàng

*Thứ ba, quy định pháp luật nhằm hạn chế, giải quyết tình trạng nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại ở nước ta chưa minh bạch, chưa hợp lý.*

*(i) Quy định phân loại nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại chưa rõ ràng, khiến cho việc giải quyết nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại khó khăn.*

*(ii) Quy định về xử lý nợ thông qua khởi kiện ra Tòa án đối với các khoản nợ không có tài sản đảm bảo nợ phức tạp, gây khó khăn, mất nhiều thời gian của các TCTD trong quá trình thu hồi nợ.*

*(iii) Khung pháp lý về việc mua bán nợ đã có những chưa hoàn thiện, chưa phát huy hiệu quả trong hoạt động giải quyết nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại.*

### **1.3.2. Nguyên nhân chủ quan từ phía các ngân hàng**

*Thứ nhất, do năng lực quản trị rủi ro của các NHTM và TCTD còn yếu kém.*

*Thứ hai, do các ngân hàng nói lỏng điều kiện phê duyệt tín dụng:*

Thực tế cho thấy, việc cạnh tranh thu hút khách hàng buộc các ngân hàng phải nói lỏng điều kiện tín dụng: tỷ lệ cho vay/ trị giá TSDB, tín chấp, cầm cố hàng hóa không giám sát chặt khoản vay; tỷ lệ cho vay/nhu cầu vốn... Áp lực tăng trưởng nóng buộc một số ngân hàng phải nói lỏng điều kiện tín dụng để cạnh tranh thu hút khách hàng về trong các năm gần đây và kết quả là tỷ lệ nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại ngày càng gia tăng.

*Thứ ba, nguồn cung cấp thông tin khách hàng còn hạn chế.*

Thực sự, ngoài những thông tin do khách hàng cung cấp, cán bộ tín dụng cũng gặp nhiều khó khăn với các kênh thông tin về khách hàng như việc khó kiểm chứng được toàn bộ những thông tin mà khách hàng cung cấp cho ngân hàng. Tâm lý một số cán bộ muốn đẩy phần rủi ro cho ngân hàng khác bằng cách chỉ cung cấp thông tin tốt về khách hàng đó khi ngân hàng bạn hỏi thăm.

*Thứ tư, do đạo đức nghề nghiệp của một số cán bộ ngân hàng và khách hàng kém dẫn đến tình trạng thông đồng rút ruột ngân hàng.*

Ngân hàng là ngành kinh doanh đặc thù, cần dựa trên sự tin cậy và mức độ tín nhiệm thì đạo đức phải được đặt lên hàng đầu và ở khía cạnh nào đó còn mang tính bắt buộc. Thực tế cho thấy, nhiều cán bộ ngân hàng đã thông đồng rút ruột với khách hàng, cho vay không dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng.

### **1.3.3. Nguyên nhân từ phía khách hàng, doanh nghiệp**

Trong quá trình kinh doanh, nhiều doanh nghiệp đã phán đoán không chính xác xu hướng phát triển của thị trường, dẫn đến mở rộng quy mô sản xuất trong các ngành đang phát triển quá nóng mà không có sự đánh giá kỹ lưỡng. Hậu quả là sự mất cân bằng trong cung và cầu. Một số doanh nghiệp khi thực hiện các dự án lớn lại chia nhỏ dự án để tìm tài trợ từ nhiều ngân hàng khác nhau, qua đó giúp các doanh nghiệp dễ dàng hơn trong việc vay

vốn từ các ngân hàng cũng như giám bớt sự kiểm soát của ngân hàng. Chính những yếu tố này làm cho ngân hàng gặp khó khăn trong việc kiểm soát các khoản cho vay, dẫn đến tình trạng nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại.

#### **1.3.4. Nguyên nhân từ cơ chế xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại**

Nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại ở Việt Nam đã tồn tại từ lâu nhưng quá trình xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại lại thiếu hiệu quả, nguyên nhân là do cơ chế xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại chưa thực sự hợp lý, còn bộc lộ nhiều điểm hạn chế.

#### **1.4. Hệ quả của nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại**

*Một là*, nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại ra tăng tạo ra gánh nặng ngân sách trong vấn đề xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại.

*Hai là*, khi nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại ra tăng gây đình trệ nền kinh tế.

*Ba là*, nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại đe dọa an toàn hoạt động của cả hệ thống ngân hàng.

#### **1.5. Kinh nghiệm xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại của trong lĩnh vực hoạt động tín dụng của một số nước trên thế giới**

##### **1.5.1. Kinh nghiệm của Trung Quốc**

*\* Những bài học rút ra cho Việt Nam*

*Thứ nhất*, Trung Quốc xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại chỉ đối với Big Four, là những ngân hàng thuộc sở hữu nhà nước. Giới phân tích quốc tế về Trung Quốc cho rằng, thực chất chương trình giải cứu nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại là để cứu các doanh nghiệp nhà nước.

*Thứ hai*, có thể học hỏi mô hình xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại ngân hàng của Trung Quốc. Trong đó, NHNN đứng ra bảo lãnh cho các trái phiếu do các công ty mua bán nợ phát hành cho các ngân hàng được xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại.

##### **1.5.2. Kinh nghiệm của Thái Lan**

*\* Những bài học rút ra cho Việt Nam*

- *Điều chỉnh các quy định liên quan đến phân loại và quản lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại.*

- *Thành lập các công ty quản lý tài sản (Asset Management Company - AMC) để tập trung xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại của các TCTD.*

Nhìn chung, việc thành lập các công ty quản lý tài sản được tổ chức theo 2 hình thức: tập trung hoặc phân tán.

## **Tiểu kết chương 1**

Tóm lại, giải quyết nợ xấu không còn là vấn đề riêng của hệ thống ngân hàng, nó đã và đang là vấn đề đặt ra cần sớm được giải quyết của bài toán kinh tế vĩ mô; liên quan đến chính sách về thị trường, đến cả hệ thống pháp luật về kinh tế, dân sự, liên quan đến cả quá trình cải cách hành chính, nên cần đặt vấn đề xử lý nợ xấu ngang tầm với tính phức tạp và khó khăn của bản thân nó. Thực tế cho thấy, xử lý nợ xấu không thể giải quyết trong một sớm một chiều, nhưng nếu càng kéo dài thì khó khăn càng tăng lên và sẽ là lực cản chính đối với quá trình phục hồi tăng trưởng của nền kinh tế; đe dọa sự tái bất ổn của hệ thống ngân hàng thương mại.

Trước tình hình đó, đòi hỏi phải có một công cụ đặc biệt hữu hiệu để xử lý nhanh nợ xấu tại các TCTD nhằm tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế, cho doanh nghiệp và cho chính TCTD, trong điều kiện nguồn vốn ngân sách hạn hẹp không đủ để hỗ trợ xử lý nợ xấu nhanh và triệt để. Mô hình xử lý nợ xấu theo hướng thông qua công ty VAMC đã được triển khai và bước đầu đạt được những hiệu quả nhất định.

Luận văn tại Chương 1 đã bước đầu nghiên cứu, đánh giá mô hình xử lý nợ xấu một số nước trên thế giới; đồng thời, phân tích, đánh giá thực trạng nợ xấu và mô hình xử lý nợ xấu của Việt Nam hiện nay.

## **Chương 2**

### **THỰC TIỄN PHÁP LUẬT VÀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ NỢ XẤU TRONG HOẠT TÍN DỤNG, QUA THỰC TIỄN TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TẠI VIỆT NAM**

#### **2.1. Thực trạng pháp luật về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại trong hoạt động tín dụng**

##### **2.1.1. Thành tựu pháp luật về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại trong hoạt động tín dụng**

*Thứ nhất, hệ thống pháp luật về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại trong hoạt động tín dụng được hoàn thiện đáp ứng yêu cầu quản lý an toàn hệ thống tài chính, đảm bảo quyền lợi của khách hàng.*

NHNN đã ban hành nhiều văn bản điều chỉnh, từng bước siết lại kỷ cương áp dụng cơ chế giám sát, kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng buộc các TCTD phải minh bạch hơn, chấp nhận chịu lợi nhuận, cổ tức thấp để tập trung kiểm soát xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại.

*Thứ hai, hình thành đầy đủ khung thể chế về các chủ thể tham gia vào việc xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại của tổ chức tín dụng một cách hoàn thiện, việc giải quyết nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại không phải là một việc riêng của Ngân hàng Nhà nước và hệ thống ngân hàng thương mại. Đây là việc liên quan đến toàn bộ nền kinh tế, đòi hỏi sự tham gia và trách nhiệm của toàn bộ các*

cơ quan nhà nước khác bao gồm cả Chính phủ và Quốc hội; cùng với hệ thống doanh nghiệp nói chung... Đồng thời đây cũng là quá trình huy động nguồn lực từ bên ngoài hệ thống ngân hàng để giúp hệ thống lấy lại cân bằng, xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại và phục hồi chức năng trung gian tài chính<sup>1</sup>:

*Thứ ba, hình thành các khung thể chế quy định nguyên tắc nền tảng điều chỉnh quan hệ xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại của tổ chức tín dụng hiện nay hoàn chỉnh và theo kịp các quan hệ xã hội hiện nay.*

*Thứ tư, hình thành được hệ thống pháp luật hoàn thiện về mô hình xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại của tổ chức tín dụng hoàn thiện làm trong sạch bảng cân đối của các ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính*

### **2.1.2. Hạn chế pháp luật về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại trong hoạt động tín dụng**

*Thứ nhất, về quyền thu giữ tài sản*

*Thứ hai, về quyền nhận tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất*

*Thứ ba, về quyền xử lý tài sản bảo đảm là dự án bất động sản*

*Thứ tư, về chi phí thi hành án*

*Thứ năm, về phí thi hành án*

*Thứ sáu, về việc kê biên tài sản bảo đảm*

*Thứ bảy, về các loại thuế trong xử lý tài sản bảo đảm*

### **2.2. Thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại trong hoạt động tín dụng**

*Thứ nhất, tình hình nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại trong hoạt động tín dụng, qua thực tiễn tại các ngân hàng thương mại<sup>2</sup>*

Cụ thể, giai đoạn 2010 – 2017, tỷ lệ nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại của một số Ngân hàng TMCP như Ngoại thương Việt Nam (VCB), Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV), Công thương Việt Nam (CTG), Á Châu (ACB), Sài Gòn Thương tín (STB), Techcombank (TCB), Quân Đội (MB) và ngân hàng thương mại nhà nước Agribank (AGR)... đạt cao nhất rơi vào năm 2012, sau đó có sự giảm dần vào năm 2013 và 2017. Trong khi các Ngân hàng thương mại khác có tỷ lệ nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại ở mức thấp và xấp xỉ như nhau thì Agribank có tỷ lệ rất cao. Vào giai đoạn 2011 – cuối năm 2017 thì tỷ lệ nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại của AGR có xu hướng tăng cao, tương đương gần 300% so với giai đoạn từ năm 2010

<sup>1</sup> Bùi Huy Thọ (2013), “*Tái cơ cấu các TCCD Việt nam – Kết quả và định hướng*”, Hội thảo Chuyển động kinh tế vĩ mô và triển vọng tái cơ cấu hệ thống NHTM Việt nam, BIDV tổ chức tháng 10/2013, tr.20-21

<sup>2</sup> Nguyễn Đức Thành (2017), *Báo cáo Kinh tế thường niên 2017*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà nội, tr.109-112

trở về trước. Thanh tra chính phủ rà soát loại việc phân loại nợ trên các số liệu báo cáo của Agribank cho thấy tỷ lệ nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại tới 12,71%, nếu loại trừ các khoản nợ đã được cơ cấu theo chỉ đạo của Thủ tướng thì nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại là 12,21%; nếu loại trừ nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại đã hạch toán ngoại bảng, cam kết ngoại bảng thì nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại là 9,83%. Như vậy, trong số các ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại khá cao thì ba ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại thấp nhất đó là CTG, ACB, STB.

**Bảng 2.1:** Tỷ lệ nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại của các ngân hàng thương mại từ năm 2010 – 2017

Đvt: %

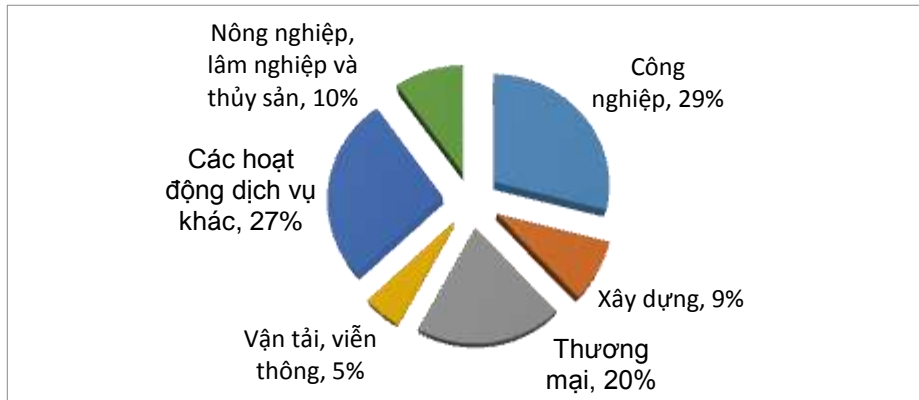
Năm	2010	2011	2012	2013	2017
<b>VCB</b>	2,91	2,10	3,21	2,80	2,29
<b>BIDV</b>	2,60	2,80	2,67	2,78	1,80
<b>CTG</b>	1,27	0,74	1,46	2,10	1,10
<b>ACB</b>	1,07	0,89	2,10	2,98	2,20
<b>STB</b>	0,52	0,57	1,40	2,51	1,19
<b>TCB</b>	2,29	2,83	2,94	5,20	2,38
<b>AGR</b>	2,60	6,67	6,14	6,54	6,67
<b>MB</b>	1,30	1,59	1,84	2,44	2,73

(Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động của ngân hàng nhà nước từ năm 2010 – 2017)

**Trong cơ cấu nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại:**

Số liệu công bố của NHNN Việt Nam cho thấy dư nợ lớn tập trung chủ yếu các ngành như: Ngành công nghiệp (29%), ngành dịch vụ (27%), thương mại (20%).

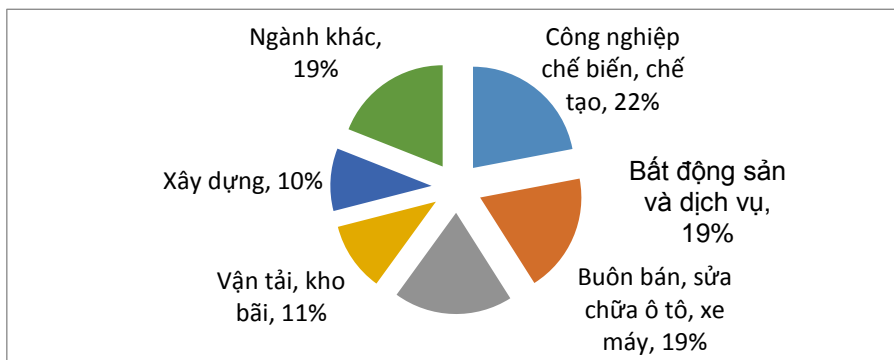
## Biểu đồ 2.1: Cơ cấu dư nợ của Việt Nam



*Nguồn : Tổng hợp số liệu từ Báo cáo của NHNN tại thời điểm 30/9/2017*

Trong cơ cấu trên, nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại đang tập trung ở 05 ngành lớn, bao gồm : Công nghiệp chế biến, chế tạo (22%), bất động sản và dịch vụ (19%), buôn bán, sửa chữa ô tô, xe máy (19%), vận tải, kho bãi (11%), xây dựng (10%). Chỉ tính riêng nợ của 5 ngành này trong toàn nền kinh tế đã chiếm tới 81% tổng số nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại.

## Biểu đồ 2.2: Cơ cấu nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương



*Nguồn : Tổng hợp số liệu từ Báo cáo của NHNN tại thời điểm 30/9/2017*

*Thứ hai, về cơ cấu nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại tập trung cao vào bất động sản và chứng khoán.*

Đây là hai lĩnh vực có thời gian dài tính thanh khoản kém. Bất động sản và chứng khoán là 2 lĩnh vực nhạy cảm với sự thay đổi về kinh tế vĩ mô. Vì vậy thị trường bất động sản đóng băng một thời gian dài và sự sụt giảm của thị trường chứng khoán đã tác động không nhỏ tới khả năng xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại ở hai lĩnh vực trên.

*Thứ hai, thực trạng xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại được áp dụng tại tổ chức tín dụng hiện nay*



*Về hoạt động xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại:*

Theo Thông tư 02/2013/TT-NHNN, Tổ chức tín dụng sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro trong các trường hợp sau:

Khách hàng là tổ chức bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật; cá nhân bị chết, mất tích;

Các khoản nợ được phân loại vào nhóm 5.

*Về hoạt động bán nợ cho Công ty Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng Việt Nam (VMAC):*

Tổ chức tín dụng thực hiện bán nợ cho VAMC theo giá trị ghi sổ theo Nghị định số 53/2013/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 09/7/2013 về “Thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng Việt Nam”, Thông tư số 19/2013/TT-NHNN có hiệu lực ngày 15/9/2013 quy định về việc “Mua, bán và xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại của Công ty Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng Việt Nam” và Công văn số 8499/NHNN-TCKT về việc “Hướng dẫn hạch toán nghiệp vụ mua bán nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại của VAMC và TCTD”. Theo đó, giá bán là số dư nợ gốc của khách hàng vay chưa trả trừ đi số tiền dự phòng cụ thể đã trích lập.

*Về dự phòng cho các khoản mục ngoại bảng:*

Về bộ máy tổ chức liên quan đến chính sách quản lý rủi ro: Hội đồng quản trị có quyền hạn và nhiệm vụ cao nhất trong việc điều hành tất cả các hoạt động của Tổ chức tín dụng liên quan đến quản lý rủi ro, đảm bảo hoạt động kinh doanh của Tổ chức tín dụng không ngừng phát triển, an toàn và bền vững. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm ban hành các chính sách và chiến lược quản lý rủi ro phù hợp trong từng thời kỳ; xác lập các giới hạn kinh doanh an toàn; trực tiếp phê duyệt các giao dịch kinh doanh có giá trị lớn theo quy định của pháp luật và Tổ chức tín dụng trong từng thời kỳ; quyết định cơ cấu tổ chức và các vị trí nhân sự chủ chốt. Chính sách, hoạt động quản lý rủi ro của Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định tại Điều lệ của Tổ chức tín dụng và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

*Về Trình tự xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại tại Tổ chức tín dụng.*

Về Xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại thông qua việc thu hồi trực tiếp và thông qua xử lý tài sản bảo đảm: Trên cơ sở kết quả phân loại nợ định kỳ, tổ chức tín dụng chỉ đạo các chi nhánh thực hiện rà soát xây dựng phương án xử lý, thu hồi nợ xấu theo từng biện pháp cụ thể.

*Về Xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại bằng trích lập quỹ dự phòng: Xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại bằng biện pháp bán nợ:* Tổ chức tín dụng trước đây là ngân hàng Nhà nước nên việc xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại được thực hiện bởi VAMC và DATC.

## Kết luận chương 2

- Việc tìm kiếm một mô hình xử lý nợ xấu phù hợp cho Việt Nam đã được đặt ra từ khá sớm, đặc biệt nổi cộm vào giai đoạn 2000 - 2011, khi bắt đầu có những dấu hiệu cảnh báo về mức nợ xấu tăng cao của hệ thống ngân hàng và những hệ lụy của nó đối với nền kinh tế. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu tăng trưởng với tốc độ thấp, nền kinh tế trong nước trì trệ, kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp suy giảm và bộc lộ những bất ổn trong mối quan hệ với hệ thống ngân hàng. Doanh nghiệp không trả được nợ, tổ chức tín dụng xiết chặt hoạt động cấp tín dụng. Vấn đề trở nên trầm trọng khi các TCTD đã nỗ lực tự xử lý nợ xấu dưới mọi hình thức song nợ xấu vẫn tăng lên nhanh chóng trong năm 2011, 2012 và tiếp tục có xu hướng tăng trong những tháng đầu năm 2013. Giải quyết nợ xấu không còn là câu chuyện riêng của từng TCTD.

- Pháp luật đối với việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ còn nhiều bất cập làm hạn chế tiến độ xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại của ngành Ngân hàng, TCTD và VAMC không được chủ động toàn quyền xử lý bất động sản khi khách hàng vay không trả được nợ. Nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại đang tập trung chủ yếu tại các TCTD yếu kém, trong khi hầu hết các khoản nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại có liên quan đến các vụ án trọng điểm đang trong quá trình điều tra, tố tụng, nên quá trình xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại bị kéo dài.

## Chương 3

### **ĐỊNH HƯỚNG, CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ NỢ XẤU TRONG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG**

#### **3.1. Định hướng hoàn thiện quy định của pháp luật về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại trong hoạt động tín dụng**

*Thứ nhất, khắc phục các hạn chế, bất cập của pháp luật về xử lý TCTD yếu kém và xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại trong thời gian qua để thực hiện tái cơ cấu, xử lý TCTD yếu kém và xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại của hệ thống TCTD để đảm bảo an toàn hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống, Thứ hai, tiến trình tái cơ cấu hệ thống các tổ chức tín dụng đang được Chính phủ và NHNN Việt Nam thúc đẩy quyết liệt. Trong đó, xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại là một trong những ưu tiên hàng đầu. Dưới sự chỉ đạo của Chính phủ, NHNN đã tích cực và chủ động đưa ra nhiều biện pháp để hóa giải vấn đề này. Đặc biệt, từ đầu năm 2013 đến nay, lộ trình xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại ngày càng được thực hiện bài bản, rõ nét.*

### **3.2. Giải pháp hoàn thiện quy định của pháp luật về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng**

*Thứ nhất, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý điều chỉnh quá trình xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại*

*Thứ hai, hoàn thiện thể chế pháp lý để tăng cường mối quan hệ giữa tổ chức tín dụng với công ty VAMC*

*Thứ ba, xây dựng một cơ chế định giá các khoản nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại một cách công khai và minh bạch.*

*Thứ tư, đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu hệ thống ngân hàng và tổ chức tín dụng*

### **3.3. Giải pháp tăng cường thực thi pháp luật về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng**

*Thứ nhất, phát triển thị trường mua bán nợ.*

*Thứ hai, tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác thanh tra, giám sát ngân hàng để các TCTD tuân thủ đúng các quy tắc về hoạt động ngân hàng,*

*Thứ ba tạo điều kiện cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia vào quá trình xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại dựa trên cơ sở thị trường*

*Thứ tư, cần có một số giải pháp cụ thể đối với các tổ chức tín dụng*

## **Tiểu kết chương 3**

*Thứ nhất, nghiên cứu một số vấn đề về lý luận về việc xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng, qua thực tiễn tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam hiện nay, trên cơ sở đó làm rõ một số khái niệm, nội dung liên quan đến xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng, qua thực tiễn tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam.*

*Thứ hai, nghiên cứu, phân tích đánh giá thực trạng pháp luật hiện hành và thực tiễn áp dụng pháp luật về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng, qua thực tiễn tại các ngân hàng thương mại theo pháp luật Việt Nam, từ đó làm rõ những ưu điểm, nhược điểm về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng, qua thực tiễn tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam.*

*Thứ ba, đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về việc xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng, qua thực tiễn tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam để phù hợp hơn với tình hình thực tế hiện nay, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả đáp ứng được yêu cầu đặt ra là giảm tỷ lệ nợ xấu đến mức thấp nhất có thể.*

## KẾT LUẬN CHUNG

- Thực tế thời gian qua cho thấy, kết quả xử lý nợ xấu chưa được như kỳ vọng nhưng có thể khẳng định rằng, mô hình xử lý nợ xấu mà nước ta đang áp dụng là phương án tối ưu, phù hợp với hoàn cảnh cụ thể ở Việt Nam - xử lý nợ xấu không dùng vốn ngân sách. Việc thành lập Công ty VAMC xử lý nợ xấu không dùng vốn ngân sách là giải pháp chưa có tiền lệ trên thế giới, vì vậy sẽ không tránh khỏi những vướng mắc, khó khăn. Trong thời gian tới, khi những vướng mắc, khó khăn từng bước được tháo gỡ, chắc chắn việc xử lý nợ xấu sẽ đạt hiệu quả cao hơn.

- Với thời gian và điều kiện nghiên cứu có hạn, luận văn đã bước đầu nghiên cứu, đánh giá mô hình xử lý nợ xấu một số nước trên thế giới; đồng thời, phân tích, đánh giá thực trạng nợ xấu và mô hình xử lý nợ xấu của Việt Nam hiện nay. Qua đó, đề tài đề xuất một số giải pháp gắn với thực tiễn Việt Nam. Các giải pháp được đưa ra tập trung vào nhóm vấn đề: giải pháp phòng ngừa nợ xấu; giải pháp xử lý nợ xấu: xây dựng khung pháp lý; giải pháp đối với công ty quản lý tài sản VAMC; ....Thông qua các giải pháp này, đề tài mong muốn phần nào đóng góp vào những nỗ lực xử lý nợ xấu đang diễn ra ở nước ta hiện nay.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Huy Thọ (2013), “ *Tái cơ cấu các TCCD Việt nam – Kết quả và định hướng*”, Hội thảo Chuyên động kinh tế vĩ mô và triển vọng tái cơ cấu hệ thống NHTM Việt nam, BIDV tổ chức tháng 10/2013, tr.20-21
2. CIEM – Friedrich Ebert Stiftung, Trung tâm thông tin tư liệu (2017), *Giải quyết nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại – vấn đề mấu chốt trong tái cơ cấu hệ thống ngân hàng*, Hội thảo Khoa học Tài chính ngân hàng tháng 1/2013, Học viện Ngân hàng, Hà Nội, tr.45-46
3. CIEM- Friedrich Ebert Stiftung (2013), *Giải quyết nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại, vấn đề mấu chốt trong tái cơ cấu hệ thống ngân hàng*. Nguồn: Trung tâm Thông tin tư liệu. 1/2013
4. Đào Văn Hùng (2017), *Giải quyết nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại hệ thống ngân hàng thương mại - Kinh nghiệm của các nước hiện nay*, Tạp chí Tài chính Doanh nghiệp, Hà Nội, tr.12
5. <http://cafef.vn/20120824102811145CA34/no-xau-kho-xu-ly-vi-sao>.
6. <http://hanoimoi.com.vn/newsdetail/Kinh-te/553160/khong-can-100000-ty-dong-de-xu-ly-no-xau.htm>
7. <http://www.anninhthudo.vn/Tien-Vang/So-huu-cheo-va-thau-tom-ngan-hang/466223.antd>
8. <http://www.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/noidungtinhhinhthuchien?categoryId=100002607&articleId=10050082>
9. IMF’s Compilation Guide on Financial Soundness Indicators, 2004 (Hướng dẫn của IMF về chỉ số ổn định thể tích tài chính năm 2004).
10. Nguyễn Đức Thành (2017), *Báo cáo Kinh tế thường niên 2017*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà nội, tr.109-112
11. Nguyễn Thị Mùi (2012), *Thực trạng nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại tại các ngân hàng Việt Nam và giải pháp tháo gỡ*, Tạp chí Tài chính, số 11, 2012,, tr.7-9
12. Tài liệu Hội thảo: “*Xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại – kinh nghiệm của Trung Quốc*” do Trường bồi dưỡng cán bộ Bộ Tài chính phối hợp với Trung tâm tài chính phát triển châu Á - Thái Bình Dương (Trương Quốc) tổ chức ngày 17/12/2013 tại Hà Nội.
13. Thu Thủy (2017), *Nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại tại các NHTM Việt Nam cần những giải pháp xử lý đồng bộ*, Tạp chí Thị trường Tài chính tiền tệ, số 10, 2017, tr.21-23
14. Tô Văn Thịnh (2015), *Nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại trong hoạt động tín dụng*, Tạp chí công thương số 5/2015, Hà Nội, tr.20.
15. Trần Văn Duy (2017), *Báo cáo tổng thuật kết quả nghiên cứu về xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại tại các ngân hàng thương mại Việt Nam*, Nhiệm vụ nghiên cứu thực hiện

theo yêu cầu của ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính, Hà Nội, tr.20-26

16. Trần Văn Duy (2018), *Kinh nghiệm tái cơ cấu ngân hàng qua thực tiễn tại một số ngân hàng yếu kém tại Việt Nam*, Tham luận Hội thảo nghiên cứu Kinh tế thương niên, Đại học Quốc gia HN, Hà Nội, tr.105-107
17. Trịnh Quang Anh (2018), *Vấn đề nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại ở các NHTM Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ quản lý hành chính công, Học viện hành chính quốc gia Hà nội, tr.30-33
18. Trịnh Quang Anh (2018), *Vấn đề nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại ở các NHTM Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ quản lý hành chính công, Học viện hành chính quốc gia Hà nội, tr.30-33